

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 04 - 2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước Tân.

2. Bà Nguyễn Kim Huyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Thanh Tòng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Hoàng Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 362/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Khuru Thị Hồng C, sinh năm 1994

Địa chỉ: số 331A, ấp A, xã A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1979

Địa chỉ: số 279A, ấp H, xã B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

(* Chị C vắng mặt có đơn, anh Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Khuru Thị Hồng C trình bày:

- Về hôn nhân: Năm 2018, chị C với anh Th tự quen biết nhau, có tổ chức lễ cưới với nhau. Ngày 07 tháng 9 năm 2018, chị C với anh Th đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã MA, huyện Lấp Vò. Sau khi kết hôn với nhau,

chị C với anh Th sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn và thật sự ly thân từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay, không còn qua lại, mạnh ai người nấy sống. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để chung sống với anh Th được nữa. Nay chị Cầm yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Chị C với anh Th chung sống với nhau có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng Tr, sinh ngày 21/9/2018 và Nguyễn Hồng Tr, sinh ngày 04/7/2022 (Cháu Tr và cháu Tr) đang sống với chị C. Sau khi ly hôn chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung nêu trên; không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn anh Nguyễn Văn Th** đã được Toà án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng anh Th không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị C. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Th để tham gia phiên hòa giải nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Khuu Thị Hồng C yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th; chị Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Tr và cháu Tr, ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn Nguyễn Văn Th có hộ khẩu và cư trú tại ấp H, xã B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Thuận đến phiên toà lần thứ hai nhưng anh Thuận vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị C có đơn xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hôn nhân: Chị C và anh Th có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã MA, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55/2018, ngày 07 tháng 9 năm 2018 đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh Th là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc được một thời gian thì

đến tháng 01/2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau. Do đó chị C đã ly thân anh Th từ tháng 01/2024 cho đến nay. Từ khi vợ chồng xa nhau đến nay không đoàn tụ được, cuộc sống vợ chồng mạnh ai người đó sống, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Đối với bị đơn anh Th thì trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Th nhưng anh Th không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị C. Như vậy, việc vắng mặt của anh Th được xem là từ bỏ quyền trình bày của mình và để mặc cho cuộc hôn nhân này, không mong muốn Tòa án hòa giải để đoàn tụ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị C và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh Th.

[2.2] Về con chung: Chị C và anh Th có con chung tên Nguyễn Thị Hồng Tr, sinh ngày 21/9/2018 và Nguyễn Hồng Tr, sinh ngày 04/7/2022, (cháu Tr và cháu Tr đang sống với chị C). Sau khi ly hôn, chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cháu Tr và cháu Tr. Xét thấy, khi chị C và anh Th xa nhau từ tháng 01/2024 đến nay, thì chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; cháu Tr và cháu Tr vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần như bao đứa trẻ khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị C là có cơ sở, nên việc tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Thị Hồng Tr và Nguyễn Hồng Tr cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con; anh Th không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ kiện này.

Sau khi ly hôn, chị C cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, được quy định tại Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.4] Về tài sản chung: Chị C thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung của chị C và anh Th trong vụ kiện này.

[2.5] Về nợ chung: Chị C xác nhận; quá trình sống chung giữa chị với anh Th không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Khuru Thị Hồng C phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo thực hiện theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Khuru Thị Hồng C.

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Khuru Thị Hồng C được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

2.1. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Hồng Tr, sinh ngày 21/9/2018 và Nguyễn Hồng Tr, sinh ngày 04/7/2022 cho chị Khuru Thị Hồng C được tiếp tục nuôi dưỡng (cháu Tr và cháu Tr đang sống với chị C). Chị C không yêu cầu anh Nguyễn Văn Th cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn Th là người không trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Hồng Tr, sinh ngày 21/9/2018 và Nguyễn Hồng Tr, sinh ngày 04/7/2022, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Khuru Thị Hồng C và thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn Th thực hiện quyền này.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Khuru Thị Hồng C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị C đã nộp theo biên lai số 0001552 ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Khuru Thị Hồng C và anh Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười

lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- Các đương sự;
- UBND xã MA, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; (CNKH số 55/2018 ngày 07/9/2018)
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Môn